

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Số: 16Q/QĐ-TLCĐN

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 07 năm 2024

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU LAI CẢNG ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Quyết định số: 503/QĐ-HĐTV ngày 29/08/2011 của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp vận tải thủy, đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần.

Căn cứ Thông tư số: 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/05/2024 về việc “quy định cơ chế chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam”.

Căn cứ Quyết định số: 811/QĐ-BGTVT ngày 01/07/2024 về việc “ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam”.

Căn cứ Thông tư số: 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số: 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này là Biểu giá dịch vụ lai dắt tàu vận tải nội địa tại cảng Chân Mây.

Biểu giá này được áp dụng đối với các đại lý/chủ tàu có nhu cầu thuê tàu lai của Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng, phục vụ hỗ trợ tàu tại cảng Chân Mây và áp dụng cho các đối tượng sau:

- Tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;
- Tàu thuyền vận tải hàng hóa, hành khách hoạt động hàng hải nội địa vào, rời, đi qua hoặc neo đậu tại khu vực hàng hải;
- Tàu thuyền hoạt động trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí hoạt động tại các cảng dầu khí ngoài khơi, cảng chuyên dùng phục vụ dầu khí trong khu vực trách nhiệm của cảng vụ hàng hải.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/08/2024. Các Quyết định, văn bản giá cước dịch vụ ban hành trước đây trái với Biểu giá này không còn giá trị.

Nơi nhận: *Jala*

- Cục hàng hải VN;
- Sở tài chính Đà Nẵng;
- Khách hàng;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thanh Tuấn**

463  
NG  
PH  
UL  
ĐÀ  
Ồ E

**BIỂU GIÁ DỊCH VỤ TÀU LAI HỖ TRỢ  
ĐỐI VỚI TÀU THUYỀN HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI NỘI ĐỊA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16/QĐ./QĐ-TLCPDN ngày 24/07/2024  
của Giám đốc Công ty cổ phần tàu lai Cảng Đà Nẵng)

**1. Giá cước dịch vụ tàu lai dặt hỗ trợ:**

Số lượng và công suất tàu lai hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nội quy cảng biển của Cảng vụ hàng hải Chân Mây.

*Đơn vị tính: đồng/giờ*

Tên tàu lai	Mã lực (HP)	Đơn giá cước	Thuế giá trị gia tăng (8%)	Giá cước hỗ trợ tàu
Đa Phước	2.800	15.900.000	1.272.000	17.172.000
Tuần Châu	2.000	11.775.000	942.000	12.717.000
Sông Hàn	1.700	9.900.000	792.000	10.692.000
Hải Vân	1.440	9.750.000	780.000	10.530.000
Liên Chiểu	1.270	7.800.000	624.000	8.424.000
Mỹ Khê	1.000	7.200.000	576.000	7.776.000
Xuân Thiều	1.000	7.200.000	576.000	7.776.000
Sơn Trà	800	6.950.000	556.000	7.506.000
Thu Bồn	500	4.200.000	336.000	4.536.000

**2. Giá dịch vụ điều động tàu:** ngoài giá cước hỗ trợ tàu nêu trên, sẽ tính thêm giá cước điều động tàu lai do vị trí lai dặt ngoài khu vực cảng Đà Nẵng. Giá cước điều động tàu lai từ khu vực khác đến vị trí lai dặt tàu do hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 70% khung giá dịch vụ lai dặt theo qui định tại khoản đ, điều 11 của Thông tư số: 12/2024/TT-BGTVT, Quyết định số: 811/QĐ-BGTVT và theo giờ điều động thực tế.

**3. Các qui định chung:**

- Biểu giá này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024.
- Giá cước qui định tại 'Biểu giá dịch vụ tàu lai hỗ trợ' này đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng 8%. Trong trường hợp Nhà nước có văn bản khác qui định về Thuế giá trị gia tăng thì Công ty Cổ phần tàu lai cảng Đà Nẵng sẽ áp dụng theo văn bản này.

**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thanh Tuấn*  
**Nguyễn Thanh Tuấn**

